

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

Số: **48** /BC-BCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 5, ngày **20** tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 13/02/2023 đến 19/02/2023

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 13/02/2023 đến 19/02/2023 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 100%, gồm 14/14 phường.

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: Đính kèm Phụ lục./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT. **8**

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ**

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 13/02/2023 – 19/02/2023
(Ban hành kèm theo Báo cáo số **48** /BC-BCĐ ngày **20** tháng 02 năm 2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b			Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b				Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a		Khả năng đáp ứng 3b				Khả năng đáp ứng 3c		Cấp độ dịch		
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 13/02-19/02/2023	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số môi tiêm đủ mũi theo CV 8372 từ ngày 5/12/2022 Tỷ lệ tính bằng (tổng trẻ 5-12 tiêm đủ mũi cơ bản + người từ 12 tuổi trở lên tiêm đủ mũi cơ bản và nhắc 1)/ tổng dân số		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (>=75%)	Số môi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (>=90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ lệ sản sang quản lý, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (>=4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người 12-17	Mũi 3 người từ 12t trở lên	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b	Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch		
Phường 1	17199	4315	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	466	9340	57,01%	Không đạt	3817	95,59%	Đạt	Không đạt	2	695,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 2	14365	3861	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	299	11117	79,47%	Đạt	4555	102,18%	Đạt	Đạt	1	777,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 3	7630	1386	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	159	8133	108,68%	Đạt	2389	212,17%	Đạt	Đạt	1	2886,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 4	10125	2789	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	190	6414	65,22%	Không đạt	2459	67,57%	Không đạt	Không đạt	2	1792,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 5	10847	2726	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	335	9913	94,48%	Đạt	3800	112,79%	Đạt	Đạt	1	3301,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 6	8424	2184	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	262	6211	76,84%	Đạt	2613	80,97%	Không đạt	Không đạt	2	3663,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 7	10273	2535	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	238	6760	68,12%	Không đạt	2925	77,79%	Không đạt	Không đạt	2	1972,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 8	7868	1842	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	395	6325	85,41%	Đạt	2354	87,67%	Không đạt	Không đạt	2	1085,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 9	13233	2963	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	273	7139	56,01%	Không đạt	2451	90,58%	Đạt	Không đạt	2	1012,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 10	6479	1862	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	200	5065	81,26%	Đạt	1925	77,00%	Không đạt	Không đạt	2	1611,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 11	11659	3035	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	365	10005	88,94%	Đạt	4020	102,13%	Đạt	Đạt	1	2306,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 12	14857	3710	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	314	12226	84,40%	Đạt	4994	112,94%	Đạt	Đạt	1	1886,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 13	8749	2195	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	306	6082	73,01%	Không đạt	2471	89,66%	Không đạt	Không đạt	2	1366,7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 14	12909	3347	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	345	11142	88,98%	Đạt	4241	149,86%	Đạt	Đạt	1	896,3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	